Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (UPCOM: PVX)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	1,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-10.5%	-5.6%

ROE (2025): -0.8% | +/- YoY ▼ 2.2%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	913 tỷ VNĐ	▲ 447 ▲ 95.9%	▲ 494 ▲ 118%
LN gộp	63.8 tỷ VNĐ	▲ 47.8 ▲ 299%	▲ 54.0 ▲ 554%
LN thuần	26.0 tỷ VNĐ	▲ 47.4 ▲ 222%	▼ 13.9 ▼ 34.8%
LN sau thuế	30.7 tỷ VNĐ	▲ 52.3 ▲ 242%	▼ 57.8 ▼ 65.3%

	2025	YoY
DT thuần	2,211 tỷ VNĐ	▲ 998 ▲ 82.3%
LN gộp	129 tỷ VNĐ	▲ 77.3 ▲ 150%
LN thuần	-5.71 tỷ VNĐ	▲ 40.6 ▲ 87.7%
LN sau thuế	1.43 tỷ VNĐ	▼ 1.18 ▼ 45.1%

Kết quả kinh doanh

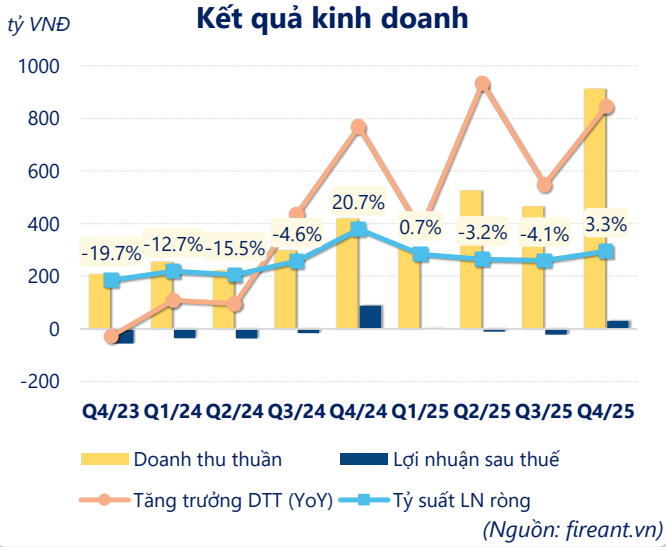

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

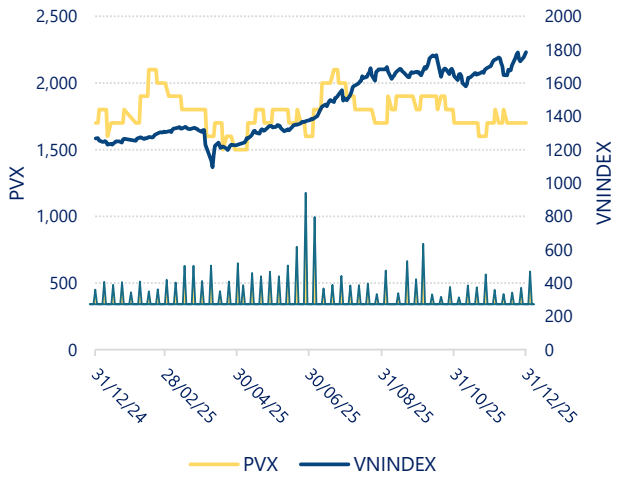

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (UPCOM: PVX)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

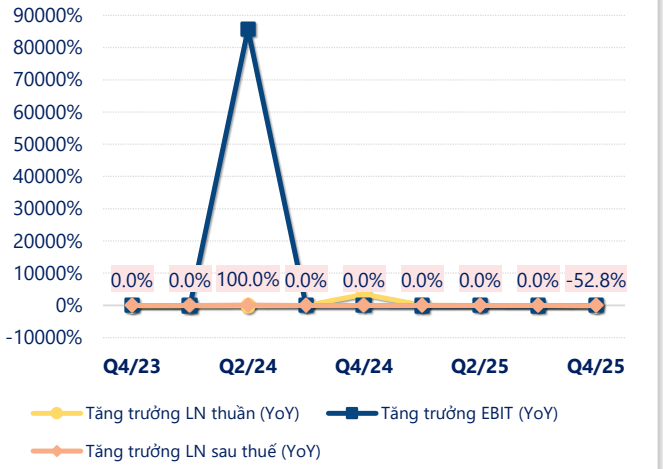

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

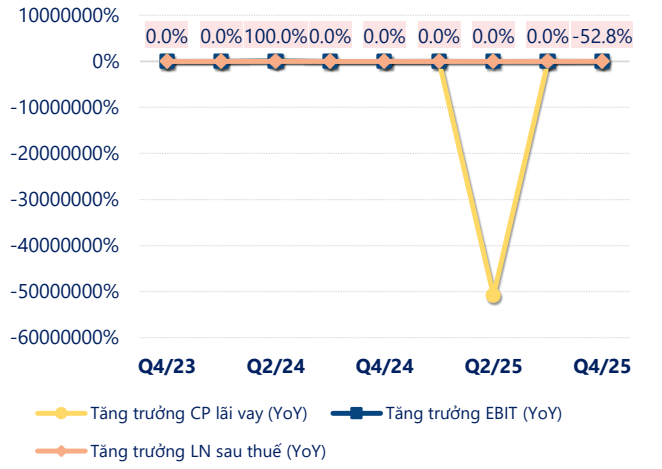

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

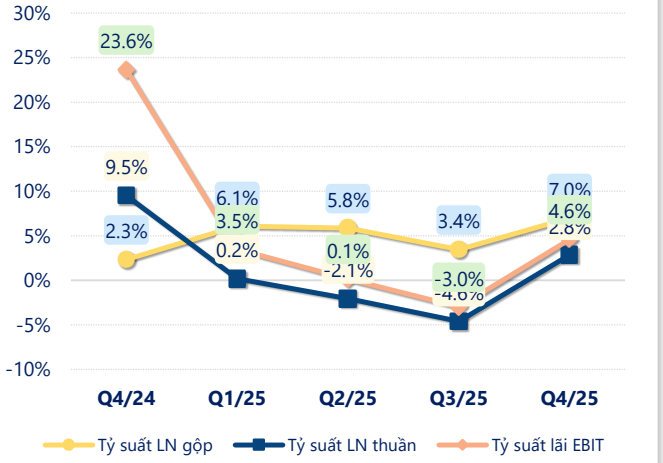

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

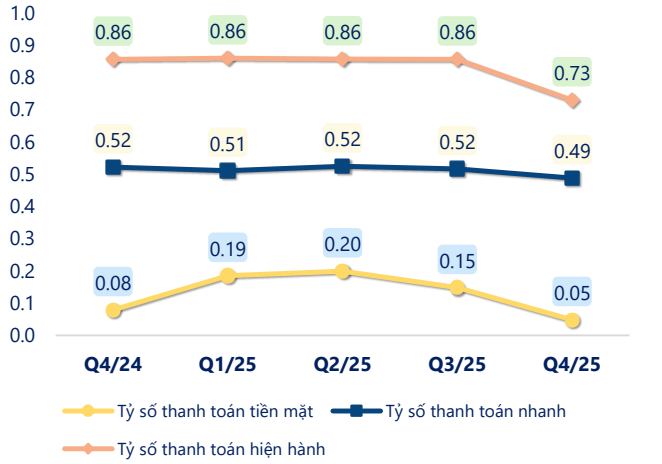

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

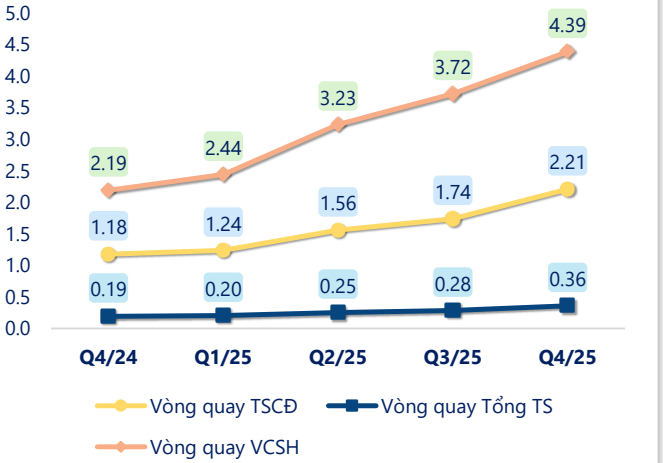

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

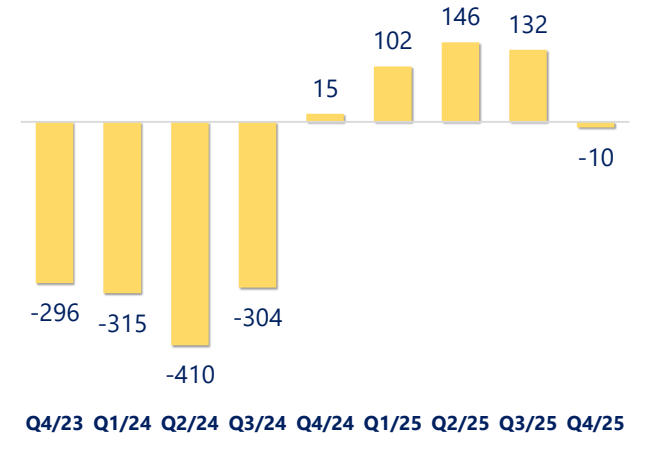

(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (UPCOM: PVX)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**913**	**419**	**118%**	**2,211**	**1,213**	**82.3%**
Giá vốn hàng bán	849	410	107%	2,082	1,161	79.2%
Lợi nhuận gộp	63.8	9.76	554%	129	51.7	150%
Doanh thu HĐTC	10.6	9.85	7.5%	43.7	42.9	1.9%
Chi phí TC	8.80	-0.12	7435%	40.8	63.8	-36.0%
Chi phí lãi vay	7.99	8.70	-8.1%	32.9	36.2	-9.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**-3.08**	**-0.90**	**-240%**
Chi phí bán hàng	0.90	1.38	-34.7%	5.17	2.07	149%
Chi phí QLDN	**38.7**	**-21.5**	**280%**	**130**	**74.1**	**74.8%**
LN thuần từ HĐKD	26.0	39.9	-34.8%	-5.71	-46.3	87.7%
Lợi nhuận khác	**7.96**	**50.6**	**-84.3%**	**12.3**	**51.2**	**-76.0%**
LN trước thuế	34.0	90.5	-62.5%	6.59	4.81	37.0%
Lợi nhuận sau thuế	**30.7**	**88.5**	**-65.3%**	**1.43**	**2.61**	**-45.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**29.8**	**86.8**	**-65.7%**	**-4.07**	**7.37**	**-155%**

(Nguồn: fireant.vn)

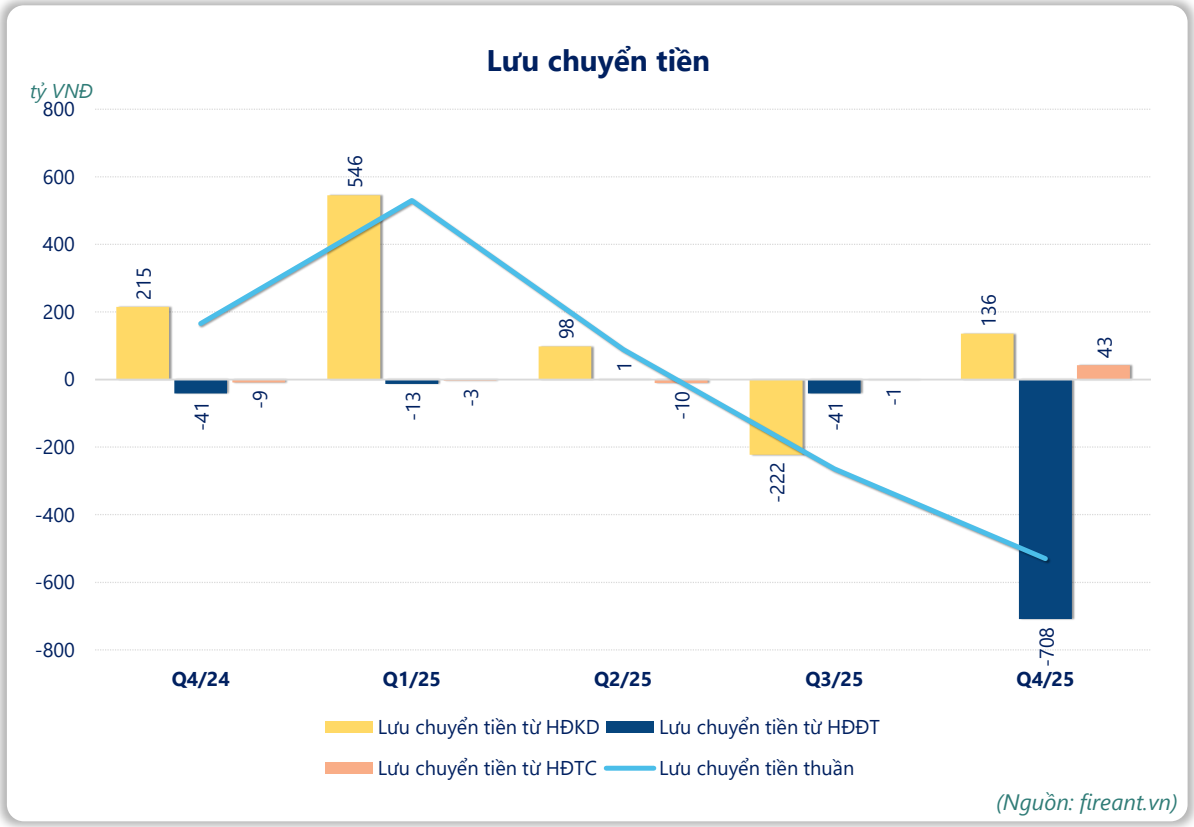

(Nguồn: fireant.vn)